

Bản án số: 397/2020/HS-PT

Ngày: 13-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Ý

Ông Đặng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 526/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo Võ V.Q, do có kháng cáo của bị cáo và những người bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 400/2020/QĐPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ V.Q, sinh năm 1979, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 16, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Võ V.N và bà Lê T.T; Có vợ tên Nguyễn Thị K.Y (đã ly hôn) và có 03 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003); vợ hiện tại tên Nguyễn Thị Y.B và có 02 người con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 8 năm 2018 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Bá Thân, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Những người bị hại có kháng cáo:

1. Bà Vũ T.L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T.L, xã P.N, huyện B.G.M, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn T.D, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn T.L, xã P.N, huyện B.G.M, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nghiệp vụ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an phối hợp với Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao - Bộ Công an, phát hiện đối tượng Võ V.Q tổ chức thành lập hệ thống giao dịch huy động tài chính theo mô hình đa cấp qua mạng Internet trái pháp luật, thông qua các trang web: web <http://vnfxmt4.us>; <http://vnfxmt4.com> và <http://vnfxmt4.net> (gọi tắt là hệ thống MT4).

Võ V.Q đặt ra phương thức đầu tư huy động tài chính như sau:

Người tham gia đầu tư (gọi là F1) phải có giấy chứng minh nhân dân, có tài khoản Ngân hàng, email, số điện thoại và được người đầu tư trước đó giới thiệu; F1 đầu tư (cho đi PH) 5.000.000 đồng thì sau 7 ngày sẽ được trả gốc, lãi (nhận lại GH) 6.300.000 đồng (mức lãi suất hơn 100%/tháng) nhưng phải trả phí kích hoạt PIN hay tiền Token là 100.000 đồng. Người đầu tư được hưởng hoa hồng khi giới thiệu được người khách đầu tư theo các thứ hạng như sau:

- Khi F1 giới thiệu được 06 người (F1 mới) được gọi là MT1 và MT1 sẽ được hưởng 10% (500.000 đồng) của mỗi F1 của mình đầu tư mới với gói 5.000.000 đồng và 25.000 đồng khi F1 của mình giới thiệu tiếp được một người đầu tư mới 5.000.000 đồng;

- Khi MT1 có 02 F1 của mình lên MT1 thì được gọi là MT2 và MT2 được hưởng 10% (500.000 đồng) đối với mỗi F1 của mình đầu tư mới 5.000.000 đồng và 50.000 đồng khi F1 của mình giới thiệu được một người đầu tư mới 5.000.000 đồng;

- Khi MT2 có 04 F1 của mình lên MT1 thì được gọi là MT3 và MT3 được hưởng 10% (500.000 đồng) đối với mỗi F1 của mình đầu tư mới 5.000.000 đồng và 100.000 đồng khi F1 của mình giới thiệu được một người đầu tư mới 5.000.000 đồng;

- Khi MT3 có 03 F1 của mình lên MT3 thì được gọi là MT4 và MT4 được hưởng 10% (5.000.000 đồng) với mỗi F1 của mình đầu tư mới 5.000.000 đồng và 150.000 đồng khi F1 của mình giới thiệu được một người đầu tư mới 5.000.000 đồng.

Q tự đặt ra phương thức huy động tài chính qua mạng internet với lãi suất cao, trả lãi, hoa hồng theo mô hình đa cấp để thu hút các nhà đầu tư. Q quảng bá đưa thông tin không có thật như: đây là mô hình đang hoạt động hiệu quả tại Mỹ

và cam kết sẽ trả lại tiền nếu có rủi ro, thiệt hại xảy ra. Thực tế, Q lấy tiền của nhà đầu tư trước để trả cho nhà đầu tư sau, khi không có người đầu tư mới nộp tiền mua gói đầu tư thì hệ thống sẽ ngừng hoạt động vì không có tiền trả cho nhà đầu tư.

Từ tháng 3/2016, Võ V.Q thuê nhà số 32/4 Đồng Xoài, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, làm địa điểm giao dịch (PH-GH) với các nhà đầu tư (gọi tắt là cộng đồng MT4), cùng với sự tham gia của các cá nhân do Q thuê trả lương tháng, gồm: Võ Thị H.Th (em ruột Q) theo dõi, ghi chép sổ sách kế toán về các hoạt động thu chi của hệ thống. Võ T.Th (em ruột Q) và Nguyễn Thị K.Y (vợ cũ Q) đầu tư xây dựng phát triển hệ thống, Nguyễn Ch.T (em rể Q) theo dõi quản lý máy tính, kiểm tra hệ thống, kích hoạt ID (đăng nhập vào hệ thống). Nguyễn T.L.Th và Trương Th.Ng kêu gọi các nhà đầu tư tham gia.

Võ V.Q sử dụng các tài khoản để giao dịch nhận tiền, chuyển tiền với các nhà đầu tư gồm: Tài khoản Vietcombank số 0071000970878 và số 0331000455789 cùng tài khoản Sacombank số 060120571047 và số 050039087054 do Võ V.Q đứng tên chủ tài khoản; Tài khoản Vietcombank số 0181001940853 và số 0331000455807 cùng tài khoản Sacombank số 060047885887 do Võ Thị H.Th đứng tên chủ tài khoản; Tài khoản Vietcombank số 0071001029668 do Võ T.Th đứng tên chủ tài khoản; Tài khoản Vietcombank số 0231000608581 do Nguyễn Thị K.Y đứng tên chủ tài khoản; Tài khoản Vietcombank số 0381002270923 do Nguyễn Ch.T đứng tên chủ tài khoản.

Q giao cho H.Th theo dõi, sổ sách quản lý các tài khoản nêu trên để nhận tiền, chuyển tiền, chi trả gốc, lãi cho các nhà đầu tư trong cộng đồng MT4.

Ngày 15/3/2016, Q thuê Nguyễn V.C viết phần mềm, mua tên miền, thiết kế trang web www.vnfxmt4.us với giá 17.000.000 đồng (theo hợp đồng xây dựng website ký với Võ V.Q để quản trị, bảo trì hệ thống cho đi - nhận lại của cộng đồng MT4).

Ngày 16/3/2016, hệ thống MT4 chính thức đi vào hoạt động, thời gian này do trang web chưa hoàn thành nên việc theo dõi các hoạt động tính toán thu chi đều được Võ Thị H.Th thực hiện bằng phần mềm Excel trên máy tính cá nhân, các nhà đầu tư đến nhà 32/4 Đồng Xoài, Phường 13, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh để trực tiếp giao dịch, hoặc nhờ người khác đăng ký tham gia, nộp tiền hoặc chuyển tiền qua các tài khoản Ngân hàng của Võ V.Q và các cá nhân nêu trên.

Đến ngày 07/4/2016, V.C hoàn thành trang web www.vnfxmt4.us và bàn giao cho Q đưa vào sử dụng. Từ thời gian này Q thay đổi chính sách đầu tư, cụ thể là khi mỗi lần người tham gia đầu tư hoặc tái đầu tư thì phải trả phí token 100.000 đồng, sau từ 7 đến 12 ngày người đầu tư được trả lãi từ 1.300.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Đến cuối tháng 4/2016 số lượng nhà đầu tư tham gia vào hệ thống rất ít nên Q không có đủ tiền để trả lãi và hoa hồng. Lúc này Nguyễn T.L.Th và Trương Th.Ng rút khỏi hệ thống nên đầu tháng 5/2016 Q phải trực

tiếp gặp các đầu nhánh chính tại các tỉnh thành để lôi kéo các nhà đầu tư vào hệ thống. Trong thời gian này, Q tiếp tục yêu cầu V.C thiết kế lại trang web www.vnfxmt4.com để thay thế trang web www.vnfxmt4.us.

Ngày 03/5/2016 Võ V.Q tiếp tục ký hợp đồng dịch vụ số 01/2016/HĐDV-TRUSTpay với Công ty Cổ phần Trustpay (trụ sở tại tỉnh Cần Thơ) về việc cung cấp hệ thống website www.vnfxmt4.net để quản lý tiền đầu tư, trả lãi, hoa hồng của khách hàng thuộc hệ thống MT4 được tích hợp vào website thông qua việc liên kết thanh toán qua thẻ với Ngân hàng Sacombank, bằng hợp đồng dịch vụ chấp nhận thẻ số 10-10.06.2016 (công thanh toán trực tuyến) giữa Công ty Cổ phần Trustpay với Ngân hàng Sacombank. Theo đó, người đầu tư phải đăng ký thành viên ID để vào trang web www.vnfxmt4.net thực hiện nộp chuyển tiền (cho đi PH) vào tài khoản Trustpay của Võ V.Q (sử dụng số điện thoại 0933679222-0901365581), người đầu tư phải mua thẻ Trustcard liên kết định danh với Ngân hàng Sacombank để rút tiền (nhận lại GH) trực tiếp từ các máy ATM.

Do Nguyễn V.C không tiếp tục làm việc quản trị web cho Q, nên ngày 31/5/2016 Q đã ký hợp đồng số: G001/31/05/2016 thuê Công ty TNHH Giải pháp số và Liên kết Việt để thực hiện dịch vụ sao lưu, phục hồi hệ thống trang web www.vnfxmt4.com.

Cuối tháng 6/2016, do có ít người đầu tư mới nên không đủ tiền để trả lãi, hoa hồng, Q tự đặt ra các gói đầu tư hấp dẫn từ 200.000.000 đồng, 300.000.000 đồng và 600.000.000 đồng trả gốc, lãi trong vòng 06 tháng, tháng đầu tiên sẽ trả đủ gốc, 05 tháng tiếp theo sẽ trả lãi từ 135% đến 200% nhằm thu hút các nhà đầu tư. Tuy nhiên, đến ngày 04/8/2016 cộng đồng MT4 phải ngưng hoạt động vì không còn tiền trên hệ thống.

Trên cơ sở các thông tin, tài liệu, số liệu sao kê tài khoản, dữ liệu điện tử website thu thập được trong quá trình điều tra, xác định:

Trong thời gian từ ngày 16/3/2016 đến ngày 04/8/2016 Võ V.Q đã thực hiện việc thu chi của toàn hệ thống MT4, như sau: Tổng thu PH của toàn hệ thống là 109.246.557.500 đồng [Trong đó có 106.361.280.500 đồng (tổng tiền thu PH) + 1.985.277.000 đồng (tổng tiền PIN token:) + 900.000.000 đồng (tiền Q mượn Trương Th.Ng) + 580.000.000 đồng (tiền Q bán xe ô tô)]. Tổng chi GH của toàn bộ hệ thống là: 108.232.373.307 đồng [trong đó có 108.218.866.000 đồng (tổng tiền chi GH) + 13.407.307 đồng (tiền phí ngân hàng)]. Tổng chênh lệch thu, chi là 1.014.184.193 đồng.

Tổng số lượng thành viên (nhà đầu tư) tham gia đầu tư vào hệ thống MT4 (cộng đồng MT4) khoảng 500 người (số lượng người đầu tư luôn biến động lúc tăng, lúc giảm);

Tổng số mã ID (mua gói đầu tư) kích hoạt thành công vào cộng đồng MT4 là 8.957 ID.

Theo thống kê đối chiếu các giao dịch tài khoản thu chi của hệ thống MT4 do Võ Thị H.Th theo dõi, xác định các khách hàng có trình báo tại Cơ

quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an, tổ giác Võ V.Q lừa đảo chiếm đoạt có số liệu cho đi PH và nhận lại GH như sau:

- Khách hàng Vũ T.L: Tổng số tiền đầu tư chuyển vào tài khoản mở tại Ngân hàng Vietcombank và Ngân hàng Sacombank của Võ V.Q là 175.000.000 đồng; số tiền nhận lại là 18.500.000 đồng; số tiền nhận lại từ tài khoản Trustpay 180.000.000 đồng; số tiền nhận lại từ tài khoản Trustpay là: 241.300.000 đồng; Chênh lệch thu - chi trên tài khoản Trusppay 61.300.000 đồng. Tổng cộng số tiền chênh lệch 2 khoản là 95.200.000 đồng. Số tiền gốc còn trên hệ thống MT4 của khách hàng Vũ T.L chưa nhận về là: 95.200.000 đồng. Về Biên nhận ngày 05/5/2016 do Võ V.Q viết nhận của chị Vũ T.L 200.000.000 đồng là xác định số tiền thu gói đầu tư mới (bao gồm số tiền gốc còn trên hệ thống và số tiền 100.000.000 đồng của chị Nguyễn T.D chuyển qua tài khoản cho chị Vũ T.L). Như vậy, Võ V.Q chiếm đoạt của chị Vũ T.L 200.000.000 đồng.

- Khách hàng Nguyễn T.D: số tiền đầu tư chuyển vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank của Võ V.Q là 360.000.000 đồng. Trong đó có số tiền 100.000.000 đồng chuyển cho chị Vũ T.L; số tiền nhận lại là: 106.600.000 đồng; chênh lệch 153.400.000 đồng; số tiền đầu tư chuyển vào tài khoản Trustpay: 95.000.000 đồng, số tiền nhận lại từ tài khoản Trustpay là: 130.000.000 đồng; chênh lệch 35.000.000 đồng; Tổng cộng chênh lệch 2 khoản là 118.400.000 đồng. Như vậy, số tiền gốc chị Nguyễn T.D chưa nhận về là 118.400.000 đồng.

Về Biên nhận ngày 05/5/2016 do Võ V.Q viết nhận cho chị Nguyễn T.D 600.000.000 đồng là số tiền thu gói đầu tư mới (bao gồm số tiền 340.000.000 đồng gốc và lãi còn trên hệ thống và số tiền 260.000.000 đồng chị Nguyễn T.D chuyển vào tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank của Võ V.Q). Như vậy, Võ V.Q chiếm đoạt của chị Nguyễn T.D 600.000.000 đồng.

- Anh Lê H.Th.Q: Số tiền PH chuyển vào tài khoản Vietcombank, Sacombank của Võ V.Q và Vietcombank của Võ Thị H.Th là 2.553.200.000 đồng. Số tiền nhận về GH là 2.522.250.000 đồng. Số tiền PH chuyển vào tài khoản Trustpay 210.000.000 đồng, số tiền nhận về GH là 545.000.000đồng. Tổng cộng anh Lê H.Th.Q đã nhận chênh lệch so với số vốn đầu tư là 303.950.000 đồng.

Về số tiền 960.000.000 đồng Q nhận của anh Lê H.Th.Q (viết biên nhận ngày 27/4/2016), số tiền này không chuyển vào tài khoản nào của hệ thống MT4; chỉ thể hiện có số tiền 150.000.000 đồng chuyển vào tài khoản Sacombank của Võ V.Q ngày 27/4/2016 và số tiền 100.000.000 đồng chuyển vào tài khoản Vietcombank của Võ V.Q ngày 29/4/2016. Như vậy, tổng cộng số tiền gốc của anh Lê H.Th.Q bị chiếm đoạt là 656.050.000 đồng (960.000.000đ – 303.950.000đ).

- Chị Nguyễn Th.N: Số tiền PH chuyển vào tài khoản Vietcombank của Võ Thị H.Th tổng số tiền là 145.000.000 đồng. Số tiền PH chuyển vào tài khoản Trustpay 25.000.000 đồng, số tiền nhận về GH là 21.300.000 đồng. Tổng cộng chị Nguyễn Th.N bị chiếm đoạt số tiền là 148.700.000 đồng.

Ngoài ra, còn có những người tham gia hệ thống MT4 của Võ V.Q đã nhận tiền gốc và lãi cao hơn số tiền đầu tư trên hệ thống của Võ V.Q gồm: Nguyễn Đ.A, Hồ S.K, Ngô V.X, Lê Thị N.L, Trần Thị N.T, Tạ Thị K.Th, Nguyễn H.Y nên không xác định được số tiền bị chiếm đoạt. Riêng chị Phùng Thị Ch và anh Trịnh Công D không có thể hiện giao dịch qua tài khoản Ngân hàng và tài khoản Trustpay của hệ thống MT4 và không có tài liệu chứng từ sổ sách theo dõi nên không xác định được số tiền đầu tư cho đi PH và nhận về GH từ hệ thống MT4.

Tại Cơ quan điều tra, chị Võ Thị H.Th khai nhận: Võ V.Q là người khởi tạo thành lập ra hệ thống huy động tài chính MT4, mọi hoạt động đều do Q quyết định, H.Th chỉ giúp Q theo dõi số liệu thu chi theo yêu cầu của Q, ngoài việc giới thiệu người đầu tư H.Th cùng với Võ T.Th, Nguyễn Thị K.Y, Nguyễn Ch.T, Nguyễn T.L.Th cũng trực tiếp tham gia đầu tư và đứng tên cho người thân đầu tư trên hệ thống MT4, nhưng chưa nhận lãi và gốc cụ thể như sau:

Võ Thị H.Th đầu tư và đứng tên đại diện cho người đầu tư tổng số tiền 185.000.000 đồng, H.Th chưa nhận tiền gốc, lãi, lương, thưởng, hoa hồng; Q thỏa thuận chi cho H.Th 100 triệu đồng tiền PIN (token) nhưng H.Th chưa nhận.

Võ T.Th đầu tư 66.300.000 đồng đã nhận được 60.000.000 đồng. Th đứng tên đại diện cho người đầu tư tổng số tiền 1.018.500.000 đồng, đã nhận được số tiền 700.000.000 đồng, còn lại chưa nhận số tiền 318.500.000 đồng.

Nguyễn Thị K.Y đầu tư 35.700.000 đồng đã nhận được 46.600.000 đồng, Y đứng tên đại diện cho người đầu tư tổng số tiền 1.625.000.000 đồng, đã nhận về số tiền 2.033.200.000 đồng, trong đó những người được Y đại diện đầu tư hưởng lợi 338.500.000 đồng, Y hưởng lợi 80.600.000 đồng.

Nguyễn Ch.T: đầu tư 25.500.000 đồng, chưa nhận được gốc, lãi, hoa hồng; T đứng tên đại diện cho người đầu tư số tiền 204.000.000 đồng, đã nhận về được 130.000.000 đồng, còn lại 74.000.000 đồng.

Nguyễn T.L.Th: Đầu tư 373.300.000 đồng đã nhận về số tiền 276.900.000 đồng, còn lại 96.400.000 đồng. Tuy nhiên, Th và Trương Th.Ng được Q chi cho mỗi người 100.000.000 đồng từ tiền thu token của hệ thống MT4 do có công cùng Q tham gia khởi tạo ban đầu cho hoạt động hệ thống MT4.

Sau khi hệ thống MT4 ngưng hoạt động, các tài khoản của hệ thống MT4 sau khi cân đối thu chi, H.Th được Võ V.Q cho sử dụng cá nhân số tiền: 6.590.343 đồng, Võ T.Th được Q cho sử dụng số tiền 8.055.800 đồng; Nguyễn Ch.T được Q cho sử dụng số tiền 352.800 đồng và chi tiền lương 10.000.000 đồng/tháng; Tuy nhiên, số tiền Q cho H.Th, Th và T sử dụng cá nhân trên không xác định được cụ thể các lần phát sinh giao dịch rút tiền từ tài khoản khi nào, H.Th cam kết đứng ra chịu trách nhiệm hoàn trả lại số tiền cho Võ V.Q để chi trả cho các nhà đầu tư chưa nhận được tiền gốc và lãi.

Theo số liệu thống kê từ các sao kê tài khoản của hệ thống MT4, do Võ Thị H.Th theo dõi xác định: Võ V.Q rút tiền từ nguồn tiền đầu tư của cộng đồng MT4 tại các tài khoản Vietcombank số 0071000970878, số 0331000455789 để

chi xài cá nhân với tổng số tiền là 484.284.000 đồng; Từ tài khoản Sacombank số 060120571047, số 050039087054 tổng số tiền là 796.460.000 đồng; Từ tài khoản Trustpay với tổng số tiền là 159.385.700 đồng. Như vậy, tổng cộng các tài khoản trong hệ thống MT4 Võ V.Q đã rút tiền để sử dụng riêng cho cá nhân là 1.440.129.700 đồng.

Quá trình thành lập và hoạt động của hệ thống huy động tài chính (MT4) trên mạng internet nêu trên, Võ V.Q không đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về hoạt động kinh doanh đa cấp theo quy định tại Nghị định 42/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; không thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo với Bộ Công thương về hoạt động kinh doanh đa cấp và thương mại điện tử của các website: www.vnfxmt4.us, www.vnfxmt4.com, www.vnfxmt4.net. Việc thực hiện các hoạt động huy động tài chính, trả lãi suất, hoa hồng trái pháp luật, vi phạm các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 điện thoại Iphone màu xám; 01 điện thoại Iphone màu trắng; 01 máy tính xách tay màu bạc, hiệu Lenovo Yoga của Võ V.Q (tất cả đã qua sử dụng); 01 ổ cứng máy tính hiệu Seagate; 02 USB hiệu Kinhton; 03 đĩa DVD của Võ V.Q (tất cả đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 284/CT-VKS-P3 ngày 16 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ V.Q về tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 290, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Võ V.Q 14 (mười bốn) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2018.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 357, 468, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Vũ T.L số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; bà Nguyễn T.D số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng; ông Lê H.Th.Q số tiền 656.050.000 (sáu trăm năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng; bà Nguyễn Th.N 148.700.000 (một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm ngàn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm phải chịu tiền lãi suất khi chậm thi hành án, về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 23/8/2019, bị cáo Võ V.Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/8/2019, bà Nguyễn T.D và bà Vũ T.L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Ngày 17/10/2019, bị cáo Võ V.Q rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ V.Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xác định bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo cũng xác định, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyễn T.D, bà Vũ T.L và hai bà này đã có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Võ V.Q đã thực hiện hành vi thành lập, điều hành hệ thống huy động tài chính (MT4) trái pháp luật qua mạng internet, tạo lập các trang web <http://vnfxmt4.us>; <http://vnfxmt4.com> và <http://vnfxmt4.net>, tự đặt ra phương thức huy động tài chính qua mạng internet với lãi suất cao; huy động, trả lãi, hoa hồng theo mô hình đa cấp (cho đi PH-nhận lại GH), để chiếm đoạt của các ông bà Vũ T.L, Nguyễn T.D, Lê H.Th.Q và Nguyễn Th.N tổng cộng 1.604.750.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Q về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo 14 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn T.D 600.000.000 đồng, bà Vũ T.L 200.000.000 đồng và bà Vũ T.L, bà Nguyễn T.D đã có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của những người bị hại, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau: Về tội danh, Luật sư không tranh luận. Luật sư đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ đó là, bị cáo có nhân thân tốt; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có cha là thương binh, bị cáo có nhận thức thấp, phải nuôi 02 con nhỏ. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn T.D 600.000.000 đồng, bà Vũ T.L 200.000.000 đồng và được bà Vũ T.L, bà Nguyễn T.D đã có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Vũ T.L, bà Nguyễn T.D và ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, giảm hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Q đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc rút kháng cáo của bị cáo: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 17/10/2019, bị cáo Võ V.Q đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Võ V.Q, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của người bị hại: Đơn kháng cáo của bà Vũ T.L và bà Nguyễn T.D làm trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Võ V.Q tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để xác định:

Trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2016, Võ V.Q trực tiếp thực hiện các hành vi, thuê người tạo lập các trang web <http://vnfxmt4.us>, <http://vnfxmt4.com>, <http://vnfxmt4.net>, điều hành hệ thống huy động tài chính trái pháp luật thông qua 02 trang web đã lập, tự đặt ra phương thức huy động tài chính qua mạng internet với lãi suất cao, trả lãi, hoa hồng theo mô hình đa cấp...nhằm mục đích chiếm đoạt của các bị hại Vũ T.L, Nguyễn T.D, Lê H.Th.Q và Nguyễn Th.N tổng cộng 1.604.750.000 đồng.

Võ V.Q là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc sử dụng mạng máy tính, viễn thông, kinh doanh đa cấp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị. Nhưng với động cơ, mục đích nhằm có tiền tiêu xài, bị cáo đã nhiều lần cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các tổ chức tín dụng và trật tự an toàn xã hội. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Q về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo 14 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn T.D 600.000.000 đồng, bà Vũ T.L 200.000.000 đồng và hai bà này đã có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó kháng cáo của bà Nguyễn T.D, bà Vũ T.L và đề

ngộ của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyễn T.D 600.000.000 đồng và bà Vũ T.L 200.000.000 đồng, nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho bà Vũ T.L và bà Nguyễn T.D.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ V.Q.

Chấp nhận kháng cáo của các bị hại Vũ T.L và Nguyễn T.D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Võ V.Q phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 290, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Võ V.Q 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 357, 468, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Võ V.Q bồi thường cho ông Lê H.Th.Q 656.050.000 (sáu trăm năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng; bà Nguyễn Th.N 148.700.000 (một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm ngàn) đồng.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày các ông bà Lê H.Th.Q, Nguyễn Th.N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Võ V.Q chưa thực hiện hết khoản tiền trên, thì hàng tháng còn

phải chịu thêm khoản tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Võ V.Q phải nộp 36.142.500 (ba mươi sáu triệu một trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ V.Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.